

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 24/4/2025

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Vũ Lương Trung Đức.

2. Sầm Thị Minh Khuyên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Duy T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H tự nguyện kết hôn ngày 28/11/2024, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn K, xã K, huyện B, thành phố Hà Nội. Đến tháng 02 năm 2025 thì vợ chồng xảy mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm sống, chị H rất lười biếng, không chịu làm ăn, không quan tâm tới chồng. Gia đình chị H đã đến đe dọa, chửi bới, lăng mạ gia đình anh T 02 lần vào ngày 02/2/2025 và ngày 24/02/2025, gia đình anh T đã phải nhờ chính quyền địa phương và an ninh thôn can thiệp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Gia

đình hai bên đã can thiệp hoà giải nhưng không thành. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị H. Anh T và chị H không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải chị Hoàng Thị H trình bày: Việc kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn đúng như anh T trình bày, mâu thuẫn do sau tết âm lịch 2025 chị H đi về nhà bố mẹ để chơi đến khi xuống nhà chồng thì bố mẹ chồng không cho vào nhà, muốn đuổi chị H đi vì trước đó do sức khoẻ yếu chị H phải phẫu thuật nên gia đình anh T sợ mang tiếng con dâu mới không làm được gì. Gia đình nhà anh T có thái độ rất coi thường chị H và gia đình nhà chị. Ngày tết gia đình chị H xuống chơi nhưng gia đình nhà chồng lại có thái độ lạnh nhạt và không tiếp đón. Từ cuối tháng 02 năm 2025 chị về nhà bố mẹ để sinh sống thì anh T không liên lạc và không quan tâm đến chị H, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị H xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh T đề nghị ly hôn chị H không đồng ý. Chị H không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Chị H và anh T không có con chung, chị H không mang thai, anh chị không tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hoàng Văn Nhất L bố đẻ của chị H cho biết: Chị H và anh T là vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn năm 2024. Sau tết âm lịch 2025 chị H có mổ ruột thừa và tắc vòi trứng tại trung tâm y tế huyện V. Sau đó chị H và anh T ở nhà trọ cùng nhau mà không về nhà chồng do bố mẹ chồng không cho ở vì sợ hàng xóm biết con dâu mới cưới lại mổ xẻ. Khi ông N cùng một số thành viên gia đình xuống nhà anh T chơi nhưng bố mẹ anh T không cho vào nhà mà còn gọi an ninh thôn đến, thấy không được đón tiếp nên gia đình ông N đã ra về.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 19/3/2025 của anh T cung cấp có xác nhận của Trưởng thôn và tổ viên tổ an ninh thôn với nội dung: Chị H và anh T là vợ chồng, sau khi kết hôn có nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị H và gia đình đã kéo đến gia đình nhà anh T đe dọa, làm náo loạn, chửi bới, đe dọa, lăng mạ anh T và gia đình anh ở thôn K Đồi, xã K ngày 02/2/2025 và ngày 24/02/2025. Anh T và gia đình đã nhờ an ninh thôn can thiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy T: Xử cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Hoàng Thị H; về con chung: không có; về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị H là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Duy T đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/11/2024 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh T cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm sống, chị H rất lười biếng, không chịu làm ăn, không quan tâm tới chồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên đã can thiệp hoà giải nhưng không thành. Chị H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân là do bố mẹ chồng và chồng không còn yêu thương, quan tâm đến chị, gia đình nhà anh T có thái độ rất coi thường chị và gia đình nhà chị. Từ tháng 02 năm 2025, anh T cũng không còn liên lạc và quan tâm đến chị H. Mặc dù xác định vẫn còn tình cảm với anh T nhưng chị H không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Ông Hoàng Văn N bố đẻ của chị H xác nhận anh T và gia đình anh T không còn yêu thương chị H, không tôn trọng chị H và gia đình chị H. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn tình nghĩa với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh T chị H không có con chung, chị H hiện không có thai.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Duy T được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2024/0001916 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Thượng,
huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS.

Lưu Hoa Quỳnh